



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Số 16
2023

Bản tin

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuấn



Thực hiện bởi
**TRUNG TÂM THÔNG TIN
VÀ CẢNH BÁO**

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 22205304
Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc

Trung tâm thông tin và Cảnh báo

Nhóm Thực hiện:

CIEW

Thiết kế:

Nguyễn Mạnh Hùng

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Bản quyền của TRAV

NỘI DUNG CHÍNH

TIN PVTM TRONG NƯỚC

- ◆ Cục Phòng vệ thương mại tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Thái Lan, và Ma-lai-xi-a
- ◆ Quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại trong Hiệp định EVFTA và UKVFTA đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và những lưu ý cho doanh nghiệp” tại TP. Hồ Chí Minh

TIN PVTM NƯỚC NGOÀI

- ◆ Hoa Kỳ ban hành thuế chống bán phá giá (AD) cuối cùng đối với sản phẩm thép cuộn cán nóng (HRC) từ Nhật Bản
- ◆ Đơn kiện chống bán phá giá đối với sản phẩm thanh đồng thau nhập khẩu từ Brazil, Ấn Độ, Israel, Mexico, Nam Phi và Hàn Quốc và đơn kiện chống trợ cấp đối với sản phẩm thanh đồng thau nhập khẩu từ Ấn Độ, Israel và Hàn Quốc
- ◆ Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm ống thép cuộn nhập khẩu từ Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE)
- ◆ Hoa Kỳ tiến hành rà soát hoàng hôn lần đầu tiên đối với sản phẩm mặt bích thép không gỉ từ Trung Quốc và Ấn Độ
- ◆ Bộ Thương mại Ấn Độ đề xuất áp thuế chống bán phá giá đối với cáp quang nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc và Indonesia
- ◆ Ấn Độ áp thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm cón béo nhập khẩu từ Indonesia, Malaysia và Thái Lan

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ◆ Tình hình xuất nhập khẩu mặt hàng thép của Việt Nam tại thị trường EU (Quý I/2023)

Cục Phòng vệ thương mại tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Thái Lan, và Ma-lai-xi-a

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) tiếp nhận Hồ sơ của công ty là đại diện cho ngành sản xuất trong nước (Bên yêu cầu), yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Thái Lan, và Ma-lai-xi-a.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, Cơ quan điều tra xác nhận hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ theo quy định của pháp luật về phòng vệ thương mại.

Các bước tiếp theo:

Trong thời hạn 45 ngày, tính từ ngày xác nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; Cơ quan điều tra sẽ thẩm định hồ sơ để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét tiến hành điều tra hoặc không tiến hành điều tra vụ việc.

Nội dung thẩm định Hồ sơ gồm:

Xác định tư cách đại diện hợp pháp của ngành sản xuất trong nước của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương;

Xác định chứng cứ về việc bán phá giá của hành hóa nhập khẩu gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước hoặc ngăn cản đáng kể sự hình thành ngành sản xuất trong nước.

Để phục vụ công tác thẩm định, cũng như đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, Cơ quan điều tra đề nghị các doanh nghiệp trong nước sản xuất/kinh doanh hàng hóa tương tự nêu trên cung cấp các thông tin sau:

- Thông tin về doanh nghiệp;

- Công suất thiết kế và sản lượng của sản phẩm cáp thép dự ứng lực trong năm 2021 và năm 2022;

- Ý kiến của công ty về vụ việc (đồng ý, phản đối, không có ý kiến);

- Bất kỳ tài liệu/chứng cứ nào khác mà công ty cho rằng liên quan đến vụ việc.

Thời hạn cung cấp các thông tin nêu trên là ngày 20 tháng 5 năm 2023.

Mọi thông tin đề nghị gửi về:

Phòng điều tra bán phá giá và trợ cấp

Cục Phòng vệ thương mại – 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Cán bộ phụ trách: Phan Chí Hiếu

Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ: 112)

Email: hieupc@moit.gov.vn; nghiavt@moit.gov.vn



Hội thảo “Quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại trong Hiệp định EVFTA và UKVFTA đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và những lưu ý cho doanh nghiệp” tại TP. Hồ Chí Minh

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ kinh tế quốc tế, Việt Nam đang tiếp tục quá trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Trong đó, việc ký kết Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA). Các FTA này đã trải qua quá trình thực thi bước đầu và tạo ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, xây dựng một môi trường kinh doanh ngày càng minh bạch và thuận lợi hơn, thu hút nguồn vốn và công nghệ từ bên ngoài để phát triển hơn nữa năng lực sản xuất trong nước.

Trong các hiệp định thương mại tự do, phòng vệ thương mại luôn là một nội dung được quy định chi tiết, cho phép các thành viên ký kết áp dụng những biện pháp phòng vệ thương mại khi có sự gia tăng nhanh chóng của hàng hóa nhập khẩu. Cả EVFTA và UKVFTA đều có mức độ cắt giảm thuế



quan sâu, kéo theo đó là áp lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp cũng sẽ cao hơn và khi đó, nhu cầu sử dụng công cụ phòng vệ thương mại cũng sẽ tăng cao để bảo vệ ngành sản xuất mỗi nước.

Vì vậy, để hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước chủ động hơn trong việc xử lý, ứng phó với các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp sản xuất trong nước trong quá trình thực thi các hiệp định, Cục Phòng

vệ thương mại (Bộ Công Thương) phối hợp với Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo “**Quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại trong Hiệp định EVFTA và UKVFTA đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và những lưu ý cho doanh nghiệp**”.

Hội thảo lần này nhằm hướng đến việc nâng cao năng lực PVTM, đưa ra cảnh báo cho các doanh nghiệp Việt Nam tránh nguy cơ bị điều tra PVTM và gian lận xuất xứ cũng như ứng phó hiệu quả với các vụ kiện PVTM, bảo vệ quyền và lợi ích của Việt Nam trong thương mại quốc tế cũng như bảo vệ lợi ích của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chân chính đồng thời tận dụng được các ưu đãi từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đặc biệt là trong bối cảnh hiệp định EVFTA và UKVFTA có hiệu lực.

Hội thảo có sự tham dự và chủ trì của Bà Đỗ Thị Sa, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và Cảnh báo, Cục Phòng vệ thương mại; Ông Huỳnh Minh Vũ, Phó Giám đốc Trung tâm Hội nhập Thành

TIN TRONG NƯỚC

phố Hồ Chí Minh, thuộc Viện Nghiên cứu Phát triển TP. Hồ Chí Minh cùng sự tham dự của 100 đại biểu đại diện các Cục, Vụ, cơ quan Ban/Ngành tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận; các Hội, Hiệp hội; cộng đồng doanh nghiệp; các Viện - Trường và các cơ quan báo chí & truyền thông.

Các tham luận tại hội thảo tập trung làm rõ các nội dung: (1) Quy định Phòng vệ thương mại trong Hiệp định EVFTA, UKVFTA. Thực tiễn áp dụng phòng vệ thương mại của EU và Vương quốc Anh đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam; (2) Nguy cơ bị kiện PVTM với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam; (3) Hướng dẫn doanh nghiệp ứng phó với các vụ kiện PVTM khi xuất khẩu qua thị trường EU và Vương quốc Anh; (4) Quy tắc xuất xứ để tận dụng ưu đãi EVFTA và UKVFTA, một số lưu ý chống gian lận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu đi EU và Vương quốc Anh.

Trung tâm Thông tin và Cảnh báo



Hoa Kỳ ban hành thuế chống bán phá giá (AD) cuối cùng đối với sản phẩm thép cuộn cán nóng (HRC) từ Nhật Bản

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã công bố kết luận cuối cùng của đợt rà soát hành chính lệnh áp thuế chống bán phá giá (AD) đối với các sản phẩm thép cuộn cán nóng từ Nhật Bản trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Theo đó, DOC đã xác định rằng doanh số bán hàng hóa bị điều tra của các công ty Nhật Bản thấp hơn giá trị thông thường trong thời gian rà soát.

DOC đã xác định biên độ phá giá bình quân gia quyền ở mức 7,72% đối với Nhật Bản.

Thuế chống bán phá giá cuối cùng đối với nước này được áp dụng từ ngày 04 tháng 5 năm 2023

Theo kết luận sơ bộ, biên độ phá giá bình quân gia quyền đối với Nhật Bản là 7,81%.

Nguồn: Steelorbis

Đơn kiện chống bán phá giá đối với sản phẩm thanh đồng thau nhập khẩu từ Brazil, Ấn Độ, Israel, Mexico, Nam Phi và Hàn Quốc và đơn kiện chống trợ cấp đối với sản phẩm thanh đồng thau nhập khẩu từ Ấn Độ, Israel và Hàn Quốc

Giới thiệu

Ngày 27 tháng 04 năm 2023, Liên minh các nhà sản xuất nội địa thanh đồng thau của Hoa Kỳ (nguyên đơn) đã đệ đơn kiện lên Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) và Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC) yêu cầu áp thuế chống bán phá giá (AD) đối với thanh đồng thau nhập khẩu từ Brazil, Ấn Độ, Israel, Mexico, Nam Phi và Hàn Quốc và áp thuế chống trợ cấp (CVD) đối với hàng nhập khẩu thanh đồng thau từ Ấn Độ, Israel và Hàn Quốc.

Theo nguyên đơn, việc nhập khẩu hàng hóa được trợ cấp vào Hoa Kỳ từ các quốc gia được xác định đã tăng đều trong vài năm qua, đạt khoảng 36,5 triệu bảng Anh vào năm 2022.

Liên minh thương mại công bằng thanh đồng thau của Hoa Kỳ - một liên minh đặc biệt bao gồm hai nhà sản xuất trong nước là Mueller Brass Co., trụ sở tại Port Huron, Michigan và Wieland Chase LLC, trụ sở tại Montpelier, Ohio. Một nhà sản xuất trong nước khác là Chicago Extruded Metals không thể hiện quan điểm công khai về đơn kiện.

Theo luật Hoa Kỳ, một ngành công nghiệp trong nước (bao gồm cả công nhân trong ngành nói trên) có thể đệ đơn lên Chính phủ yêu cầu khởi xướng một cuộc điều tra chống bán phá giá về việc định giá một sản phẩm nhập khẩu để xác định xem sản phẩm đó có được bán ở Hoa Kỳ với giá thấp hơn giá trị thông thường hay không. Một ngành công nghiệp trong nước cũng có thể yêu cầu khởi xướng một cuộc điều tra về chống trợ cấp do Chính phủ nước ngoài cung cấp cho các nhà sản xuất và xuất khẩu hàng hóa được trợ cấp. DOC sẽ áp thuế chống bán phá giá hoặc thuế chống trợ cấp đối với một sản phẩm nếu DOC xác định rằng các sản phẩm nhập khẩu đó bị

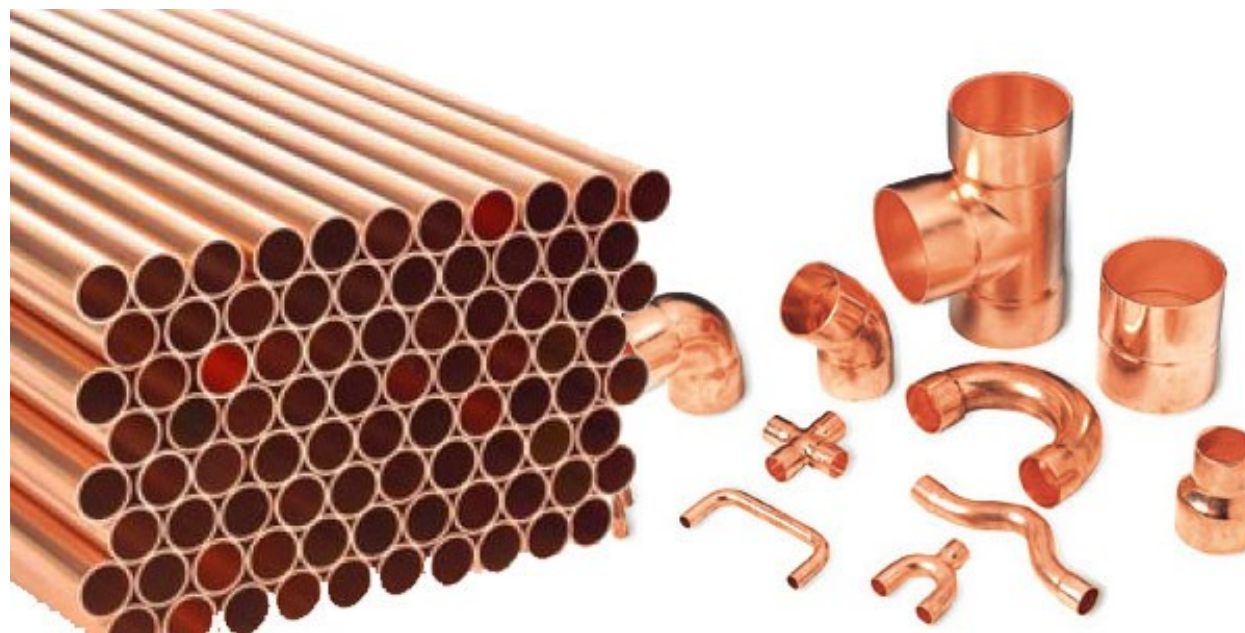
bán phá giá và/hoặc được trợ cấp, và nếu ITC cũng xác định rằng ngành sản xuất trong nước bị thiệt hại đáng kể hoặc bị đe dọa chịu thiệt hại đáng kể bởi việc nhập khẩu các sản phẩm đó.

Nếu ITC và DOC ban hành kết luận sơ bộ, các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ sẽ được yêu cầu đóng tiền đặt cọc theo mức thuế chống bán phá giá và/hoặc chống trợ cấp do DOC tính toán đối với tất cả các hàng hóa bị điều tra nhập khẩu vào hoặc sau ngày ban hành kết luận sơ bộ của DOC. Mức thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp sơ bộ có thể thay đổi trong kết luận cuối cùng của DOC, sau khi thẩm tra và xác minh.

Phạm vi

Nguyên đơn đã yêu cầu về phạm vi của sản phẩm cho các cuộc điều tra như sau:

Các sản phẩm được đề cập trong các đơn kiện này là thanh đồng thau, được định nghĩa là đồng thau đặc có chì, ít chì và không có chì được làm từ các hợp kim: C36000, C37700, C3700, C36300, C27450, C27451, C69300, C35300, C34500, C67600, C35330, C48500 và C67300 và các sản phẩm tương tự.



Thanh đồng thau có mặt cắt ngang lớn hơn một phần tư inch (0,25 inch) đường kính ngoài nhưng nhỏ hơn hoặc bằng đường kính ngoài 12 inch. Mặt cắt ngang của thanh đồng thau có thể là hình tròn, hình lục giác, hình vuông hoặc hình bát giác cũng như các cấu hình đặc biệt (ví dụ: góc, hình dạng).

Thanh đồng thau pha chì tiêu chuẩn được bao phủ bởi phạm vi chứa, tính theo trọng lượng, 57,0 - 65,0% đồng; 1,5 - 3,0% chì; không quá 0,35% sắt; và ít nhất 15% kẽm. Thanh đồng thau không chì hoặc ít chì được bao phủ bởi phạm vi chứa 59,0 - 76,0% trọng lượng đồng;

0 - 1,5% chì; không quá 0,35% sắt; và ít nhất 15% kẽm. Thanh đồng thau cũng có thể bao gồm các thành phần khác.

Thanh đồng thau trong phạm vi đơn kiện bao gồm các sản phẩm đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành, được sản xuất theo tiêu chuẩn ASTM B16, ASTM B124, ASTM B981, ASTM B371, ASTM B453, ASTM B21, ASTM B138 và ASTM B927, nhưng việc tuân thủ tiêu chuẩn ASTM đó không bắt buộc đối với hàng hóa được đưa vào phạm vi.

Thanh đồng thau được sản xuất bằng cách

nấu chảy và đúc thành phôi hoặc sợi đúc thành thanh. Thanh đồng thau có thể hoặc không thể được nung nóng, ép đùn, ngâm hoặc kéo nguội.

Hàng hóa trong phạm vi đơn kiện hiện được phân loại theo phân nhóm 7407.21.9000 của Biểu thuế quan Hoa Kỳ (HTSUS). Các sản phẩm thuộc phạm vi cũng có thể nhập theo phân nhóm HTSUS 7403.21.0000, 7407.21.1500, 7407.21.3000, 7407.21.5000 và 7407.21.7000. Các phân nhóm HTSUS được cung cấp cho hải quan. Mô tả bằng văn bản về phạm vi đơn kiện là không rõ ràng.

Biên độ bán phá giá bị cáo buộc

Nguyên đơn cáo buộc biên độ bán phá giá đối với sản phẩm từ các quốc gia được xác định như sau

Brazil: 62,62%

Ấn Độ: 10,20%

Israel: 20,00%

Mexico: 63,76%

Nam Phi: 27,99%

Hàn Quốc: 12,75%

DOC thường áp thuế chống bán phá giá đối với các nhà xuất khẩu bị cáo buộc không hợp tác với các cuộc điều tra của DOC.

Không có tỷ lệ trợ cấp cụ thể nào cho Ấn Độ, Israel hoặc Hàn Quốc được đưa vào đơn kiện.

Tác động thương mại

Theo số liệu thống kê nhập khẩu chính thức của Hoa Kỳ, tổng cộng gần 45,4 triệu pound hàng hóa bị điều tra đã được nhập khẩu vào Hoa Kỳ từ tháng 03 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023, trong đó Hàn Quốc và Israel đại diện cho hai thị phần hàng hóa bị điều tra lớn nhất tính theo số lượng. Nhập khẩu từ các quốc gia được xác định chiếm gần 75% tổng số thanh đồng nhập khẩu vào Hoa Kỳ theo số lượng. Do đó, đơn kiện có khả năng dẫn đến việc áp dụng thuế bổ sung đối với phần lớn hàng nhập khẩu thanh đồng thau của Hoa Kỳ.

Kế hoạch dự kiến của vụ việc điều tra

27/4/2023: Đã nộp đơn khởi kiện

6/12/2023: ITC xác định thiệt hại sơ bộ

25/9/2023: Quyết định chống trợ cấp sơ bộ của DOC, nếu bị tạm dừng.

24/11/2023: Quyết định chống bán phá giá sơ bộ của DOC, nếu bị tạm dừng.

15/4/2024: Quyết định cuối cùng về chống bán phá giá và chống trợ cấp của DOC, nếu cả quyết định sơ bộ và cuối cùng đều bị tạm dừng.

30/5/2024: Quyết định cuối cùng về thiệt hại của ITC, nếu các quyết định của DOC tạm dừng.

6/6/2024: Lệnh chống bán phá giá/chống trợ cấp được ban hành.



Nguồn: DOC

Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm ống thép cuộn nhập khẩu từ Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE)

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã đưa ra kết luận cuối cùng của đợt rà soát hành chính lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với ống thép cuộn cacbon từ Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 12 năm 2020 đến ngày 30 tháng 11 năm 2021.

Theo đó, DOC đã xác định rằng doanh số bán hàng hóa bị điều tra của các công ty có trụ sở tại UAE thấp hơn giá trị thông thường trong thời gian rà soát.

DOC đã xác định biên độ phá giá bình quân gia quyền là 5,06% đối với Ajmal Steel Tubes & Pipes, 2,63% đối với Universal Tube and Plastic Industries và 3,63% đối với Conares Metal Supply Limited, TSI Metal Industries và K.D. Industries Inc.

Dựa trên kết luận sơ bộ, mức thuế chống bán phá giá là 4,94% đối với Ajmal Steel Tubes & Pipes, 2,61% đối với Universal Tube and Plastic Industries và 3,57% đối với Conares Metal Supply Limited, TSI Metal Industries và K.D. Industries Inc.

Thuế chống bán phá giá cuối cùng được đưa ra đối với nước này áp dụng từ ngày 04 tháng 5 năm 2023.

Đối tượng hàng hoá bị điều tra có mã HS: 7306.19.1010, 7306.19.1050, 7306.19.5110, 7306.19.5150, 7306.30.1000, 7306.30.5015, 7306.30.5020, 7306.30.5025, 7306.30.5032, 7306.30.5040, 7306.30. 5055, 7306.30.5085, 7306.30.5090, 7306.50.1000, 7306.50.5030, 7306.50.5050 và 7306.50.5070 của Biểu thuế quan hài hòa của Hoa Kỳ (HTSUS)



Nguồn: DOC

Hoa Kỳ tiến hành rà soát hoàng hôn lần đầu tiên đối với sản phẩm mặt bích thép không gỉ từ Trung Quốc và Ấn Độ

Theo thông báo được đưa ra vào ngày 01 tháng 5 năm 2023, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (USDOC) đã tiến hành đợt rà soát hoàng hôn đầu tiên lệnh áp thuế chống bán phá giá (AD) và chống trợ cấp (CVD) đối với mặt bích thép không gỉ nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ.

Đồng thời, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) cũng tiến hành rà soát 5 năm (lần 1) đối với các sản phẩm này từ Trung Quốc và Ấn Độ để xác định xem liệu việc ngừng áp dụng các biện pháp hiện tại có khả năng dẫn đến việc tiếp tục hoặc tái diễn thiệt hại đáng kể hay không. .

Vụ việc rà soát được bắt đầu vào ngày 01 tháng 5 năm 2023. Thời hạn cho các bên quan tâm nộp trả lời là ngày 31 tháng 5 năm 2023 và bình luận về các phản trả lời của các bên phải nộp cho USITC trước ngày 13 tháng 7 năm 2023.

Nguồn: Reuters

Bộ Thương mại Ấn Độ đề xuất áp thuế chống bán phá giá đối với cáp quang nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc và Indonesia

Để bảo vệ ngành công nghiệp trong nước khỏi hàng nhập khẩu giá rẻ, Tổng vụ Phòng vệ Thương mại Ấn Độ (DGTR) đã khuyến nghị áp thuế chống bán phá giá đối với cáp quang nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc và Indonesia.

Sau khi xem xét việc bán phá giá hàng nhập khẩu "Cáp quang đơn không phân tán" từ các quốc gia này, DGTR đã đề xuất áp thuế.

Sản phẩm này chủ yếu được sử dụng để truy cập mạng, truyền tải xa và tốc độ dữ liệu cao. Đại diện cho ngành công nghiệp trong nước, Birla Furukawa Fiber Optics đã yêu cầu khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm đến từ các quốc gia này.

Nguyên đơn đã yêu cầu áp thuế và cho rằng hàng nhập khẩu đang bị bán phá giá và gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành công nghiệp trong nước.

Theo điều tra của Tổng vụ, ngành công nghiệp trong nước đã bị thiệt hại nghiêm trọng bởi việc bán phá giá hàng nhập khẩu. Do tồn tại hàng nhập khẩu bán phá giá trên thị trường Ấn Độ, nguyên đơn bị mất tiền và tác động tiêu cực đến tiêu chuẩn lợi nhuận của ngành công nghiệp trong nước do bị buộc phải bán với giá thấp hơn giá trị thông thường.

Cơ quan có thẩm quyền khuyến nghị áp thuế chống bán phá giá để loại bỏ thiệt hại cho ngành công nghiệp trong nước.

Nguồn: Businessworld

Ấn Độ áp thuế chống trợ cấp đối với sản phẩm cồn béo nhập khẩu từ Indonesia, Malaysia và Thái Lan

Theo Bộ Tài chính Ấn Độ, Ấn Độ đã áp thuế chống trợ cấp mới đối với cồn béo bão hòa nhập khẩu từ Indonesia, Malaysia và Thái Lan sau khi điều tra và xác định được rằng những sản phẩm này gây thiệt hại cho ngành công nghiệp trong nước.

Vào ngày 4 tháng 5 năm 2023, Bộ Tài chính đã hoàn tất lệnh áp thuế chống trợ cấp đối với cồn béo bão hòa nhập khẩu từ ba quốc gia và có hiệu lực ngay lập tức trong vòng 5 năm. Mức thuế chống trợ cấp dao động từ 3-30%, tùy thuộc vào quốc gia và công ty, áp dụng đối với nhiều loại cồn béo bão hòa, ngoại trừ cồn béo C8.

Các nhà sản xuất hoạt chất bề mặt Ấn Độ cho biết việc áp thuế chống trợ cấp sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến các nhà sản xuất trong

nước. Cồn béo được sử dụng rộng rãi trong sản xuất các hoạt chất bề mặt, sản phẩm chăm sóc cá nhân, chăm sóc gia đình, dược phẩm cũng như các thành phẩm liên quan đến nông nghiệp.

Một chuyên gia Tập đoàn Hoạt chất bề mặt Ấn Độ (ISG) cho biết “Việc áp thuế chống trợ cấp đối với cồn béo bão hòa là một điều đáng tiếc và sẽ gây tổn hại đến ngành công nghiệp hoạt chất bề mặt của Ấn Độ, dẫn đến lạm phát”.

Theo dữ liệu được Chính phủ công bố, tỷ lệ lạm phát bán lẻ hàng năm của Ấn Độ đã tăng trên mức giới hạn mục tiêu của Ngân hàng Dự trữ Ấn Độ (RBI) từ 6% lên 6,52% trong tháng 1, nhưng đã giảm dưới con số giới hạn vào tháng 3 lần đầu từ kể từ tháng 10, xuống còn 5,66% bắt nguồn từ việc giảm thiểu chi phí



thực phẩm.

Vào ngày 8 tháng 2 năm 2022, Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ đã tiến hành điều tra sau khi nhà sản xuất sản phẩm chăm sóc cá nhân VVF Ấn Độ (VVF) thay mặt ngành công nghiệp trong nước nộp đơn yêu cầu áp thuế chống trợ cấp đối với cồn béo bão hòa nhập khẩu từ Indonesia, Malaysia và Thái Lan với

chiều dài chuỗi carbon là C10, C12, C14, C16 và C18, bao gồm cồn béo bão hòa đơn và hỗn hợp của chúng.

Theo Tổng cục Phòng vệ thương mại Ấn Độ, việc rà soát hoàng hôn điều tra chống bán phá giá liên quan đến việc nhập khẩu cồn béo bão hòa có nguồn gốc hoặc xuất khẩu từ Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Ả Rập Saudi đã

được bắt đầu vào tháng 2 năm 2023 và vẫn đang tiếp diễn.

Thuế chống bán phá giá hiện tại của Ấn Độ áp dụng đối với cồn béo bão hòa sẽ hết hạn vào ngày 25 tháng 5 năm 2023. Thuế chống bán phá giá đã được áp dụng từ ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Theo kết luận cuối cùng, thuế chống trợ cấp đối với hàng nhập khẩu từ Indonesia sẽ phụ thuộc vào công ty và dao động trong khoảng từ 4% đến 30% chi phí, bảo hiểm và giá cước vận chuyển trừ đi thuế chống bán phá giá phải trả, nếu có.

Đối với hàng nhập khẩu từ Malaysia, thuế chống trợ cấp sẽ dao động trong khoảng từ 3% đến 11%, tùy thuộc vào công ty và sẽ là khoản bổ sung cho thuế chống bán phá giá phải trả. Đối với hàng nhập khẩu của Thái Lan, lượng thuế chống trợ cấp sẽ dao động từ 3% đến 11% tùy thuộc vào công ty trừ đi thuế chống bán phá giá phải trả.

Một chuyên gia cho biết: “Các thành viên ISG sẽ kháng cáo lại sự điều chỉnh này tại Tòa phúc thẩm Thuế tiêu thụ đặc biệt và Thuế dịch vụ (CESTAT) do Chính quyền Trung ương Ấn Độ đã không quan tâm những lo ngại của người tiêu dùng trong ngành bằng cách đề xuất mức thuế này”.

Nguồn: Bloomberg



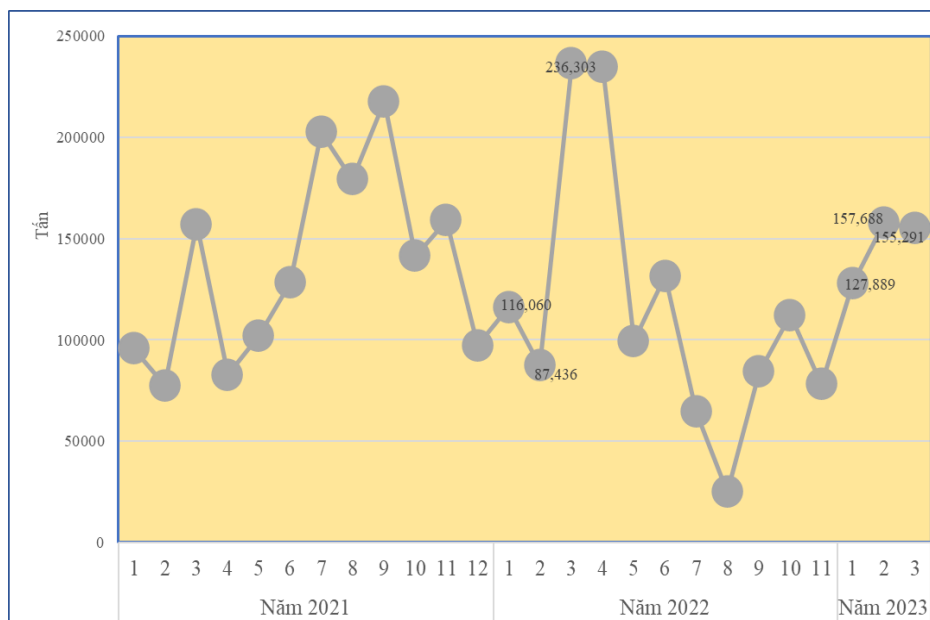
Tình hình xuất nhập khẩu mặt hàng thép của Việt Nam tại thị trường EU (Quý I/2023)

1. Tình hình xuất khẩu sắt thép các loại của Việt Nam sang EU quý I/2023

Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Hải quan cho thấy quý I/2023 xuất khẩu sắt thép các loại sang EU đạt 440 nghìn tấn, trị giá 321,7 triệu USD.

Mặc dù tăng nhẹ 0,12% về lượng nhưng do giá xuất khẩu trung bình quý giảm tới 36,87% so với cùng kỳ năm 2022 nên tính chung cả quý I/2023, trị giá xuất khẩu sắt thép sang thị trường này giảm tới 36,79% so với cùng kỳ năm 2022.

Biểu đồ 1: Biến động lượng xuất khẩu sắt thép các loại từ Việt Nam sang EU 27 qua các tháng (giai đoạn 2021-2023)



Nguồn: Tính toán và vẽ biểu đồ từ số liệu thống kê Hải quan

Xét về tỷ trọng của thị trường EU trong tổng xuất khẩu sắt thép các loại của Việt Nam:

EU là thị trường xuất khẩu thép lớn thứ 2 của Việt Nam, sau ASEAN, chiếm hơn 19,3% về lượng và 17,3% về trị giá tổng xuất khẩu thép của Việt Nam trong quý I/2023 (như vậy tỷ trọng này không thay đổi nhiều so với mức 19% về lượng trong quý I/2022).

Chi tiết phân tích biến động về lượng và giá trong xuất khẩu sắt thép sang EU và tổng xuất khẩu sắt thép của Việt Nam ra thế giới sẽ được trình bày ở phần dưới.

2. Xu hướng thị trường thép nội địa và nhập khẩu sắt thép vào EU

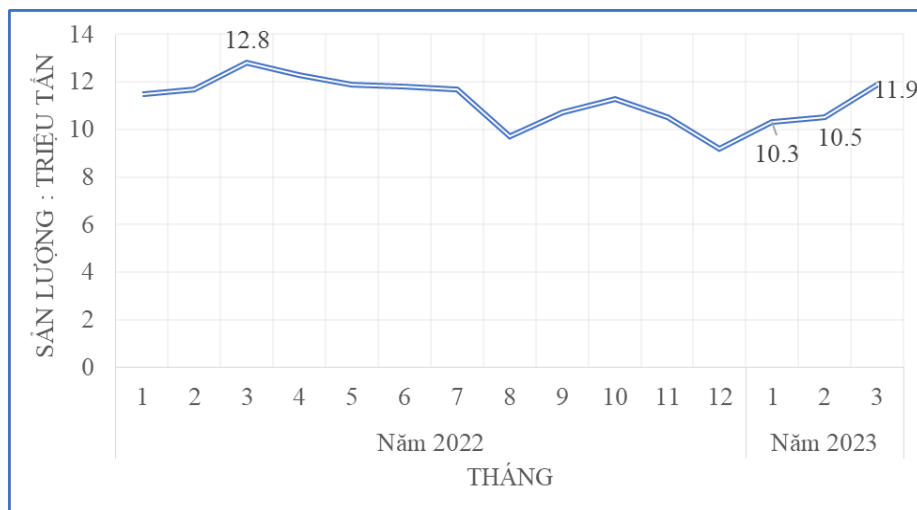
2.1. Phân tích cung-cầu:

a) Cung:

Vào nửa cuối năm 2022, nhiều nhà máy thép của EU đã quyết định ngừng sản xuất do quan ngại nhu cầu giảm và cố gắng giảm lượng thép tồn kho. Vào thời điểm đó, quyết định này được cho là hợp lý vì giá năng lượng tăng cao và lạm phát gia tăng. Vào tháng 12 năm 2022, tổ chức theo dõi thống kê thị trường Fastmarkets ước tính rằng các công ty thép của EU đã tạm giảm công suất 14-15 triệu tấn thép.

Bước sang năm 2023 sản xuất tăng dần trở lại trong bối cảnh nhu cầu thị trường không giảm mạnh như lo ngại, tuy nhiên tổng sản lượng thép của EU trong quý I/2023 chỉ đạt 32 triệu tấn, giảm 9,1% so với quý I/2022.

Biểu đồ 2: Sản xuất thép của EU theo tháng, giai đoạn 2022-2023



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Hiệp hội thép thế giới

Theo ước tính của Trung tâm GMK, trong tháng 1-2/2023, tình trạng xả hàng tiếp tục diễn ra. Ngành thép EU sản xuất cầm chừng, nhưng nhu cầu không giảm mạnh như họ quan ngại. Sau đó các doanh nghiệp thép nhận thấy nhu cầu thực chưa giảm như dự tính nên một số đã có động thái tăng công suất.

Mặc dù vậy việc tăng công suất đồng loạt không thể diễn ra ngay lập tức. Những gián đoạn bất khả kháng do sự cố hoặc cần thời gian bảo trì, bảo dưỡng. Do nguồn cung không đủ nên dẫn đến chênh lệch cung-cầu trong những tháng đầu năm.

Vào tháng 2 năm 2023, Tata Steel Hà Lan đã tuyên bố tình trạng bất khả kháng trong việc nâng cấp nhà máy cán nguội. Công ty đã bắt đầu công việc nâng cấp nhà máy cán nguội 21 kể từ tháng 8 năm 2022 để cải thiện chất lượng bề mặt và kiểm soát đồng hồ đo, nhưng một số vấn đề phát sinh đã khiến thời gian ngừng hoạt động kéo dài. Theo các chuyên gia phân tích thị trường của Argus, lò cao (BF) đầu tiên không hoạt động tại Dunaferri vào mùa hè năm 2022 đã bị hư hỏng

không thể sửa chữa và sẽ khó có thể khởi động lại.

Vào ngày 22 tháng 3 năm 2023, ArcelorMittal đã dừng lò cao A tại nhà máy Gijon sau một vụ hỏa hoạn. Trước sự cố này, lò cao A đã từng được khởi động lại vào tháng 2/2023 sau khi bị ngừng hoạt động vào tháng 9 năm 2022 để giảm công suất cho phù hợp với điều kiện thị trường. Vụ hỏa hoạn vào tháng 3 có thể khiến lò A ngừng hoạt động trong ít nhất hai tháng. Lò cao B tiếp tục hoạt động bình thường. 2 lò cao của nhà máy Gijon có công suất 4,5 triệu tấn/năm, trong đó Lò cao A có công suất 2,35 triệu tấn.

Vào ngày 30 tháng 3 năm 2023, hỏa hoạn đã lại làm gián đoạn hoạt động tại BF 4 tại nhà máy ArcelorMittal Dunkirk. BF 4 không bị hư hại nặng, nhưng trong quá trình điều tra nguồn gốc vụ nổ, nhà máy sẽ chỉ vận hành với một lò cao. Dunkirk có ba lò cao, với tổng công suất gang là 7 triệu tấn mỗi năm, trong đó BF4 có công suất lớn nhất với khoảng 3,6 triệu tấn mỗi năm.

ArcelorMittal đã thông báo cho khách hàng rằng có thể có sự chậm trễ trong việc giao sản phẩm do hỏa hoạn tại các nhà máy Gijon và Dunkirk. Các vụ tai nạn đã ảnh hưởng đến các lò chủ yếu sản xuất gang cho các sản phẩm dạng tấm và phẳng. Thị trường châu Âu dự kiến sẽ thiếu hụt 1 triệu tấn thép cuộn cán nóng (HRC) do hỏa hoạn tại các nhà máy ArcelorMittal. Đỉnh điểm của tình trạng khan hiếm nguồn cung được dự đoán là từ tháng 6 đến tháng 8/2023.

Trong điều kiện chênh lệch cung-cầu hiện tại, công suất của các lò cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cân bằng thị trường. Nhưng trên thực tế, các nhà sản xuất tại EU không thể tăng nhanh công suất vì cần thời gian để sửa chữa, khắc phục nhà xưởng, máy móc thiết bị cũng như thăm dò thị trường. Điều kiện tín dụng khó khăn hơn khiến hầu hết các doanh nghiệp đều không muốn bị tồn hàng và tồn vốn.

Nhà sản xuất Salzgitter sẽ điều chỉnh lại lò cao A vào mùa hè năm 2023 và công việc bảo trì có thể sẽ tiếp tục cho đến tháng 9/2023. Đồng thời, vào tháng 5/2023, công ty có kế hoạch nối lại hoạt động của lò cao C đã ngừng hoạt động từ năm 2019. Salzgitter vẫn chưa

thông báo liệu lò cao C có tiếp tục hoạt động hay không sau khi hoàn thành bảo trì lò cao A. Công suất của lò cao A là 3,4 triệu tấn/năm, trong khi công suất của lò cao C là 600 tấn/năm.

Nhiều khả năng việc bảo trì tại lò cao của Salzgitter sẽ không ảnh hưởng đến thị trường vì công ty đã bắt đầu sản xuất tấm trước vào mùa thu năm 2022. Vì vậy, công ty có một lượng dự trữ nhất định có thể được sử dụng để ổn định nguồn cung. Hơn nữa, Salzgitter có thể sử dụng các tấm từ Hüttenwerke Krupp-Mannesmann (HKM), nhà máy ở Duisburg, thuộc sở hữu của Thyssenkrupp Steel và Vallourec.

ArcelorMittal Ba Lan đóng cửa lò cao 2 tại nhà máy Dąbrowa Górnicza để bảo trì và hiện đại hóa (dự kiến sẽ kéo dài ba tháng). Đồng thời, công ty đã khởi động lại lò cao BF 3 vào tháng 1/2023 để chuẩn bị cho việc dừng lò cao 2. Lò cao 3 đã ngừng hoạt động từ tháng 10/2022. Công suất của các lò cao này gần như tương đương nhau (công suất của BF 2 là 2,3 triệu tấn còn của BF 3 là 2,2 triệu tấn). Với việc bù trừ này, nhìn chung công ty sẽ duy trì sản xuất ở mức hiện tại.

Tata Steel Nederland khởi động chương trình hiện đại hóa lò cao số 6 tại nhà máy thép Ijmuiden vào tuần đầu tiên của tháng 4/2023. Nhà máy Ijmuiden vận hành 2 lò cao. Lò cao 6 có công suất 2,5 triệu tấn. Lò cao 7 công suất 3,5 triệu tấn đang tiếp tục hoạt động. Tata Steel Nederland sản xuất thép cuộn cán nóng và cán nguội nên việc đóng cửa lò cao sẽ ảnh hưởng đến nguồn cung của công ty.

b) Cầu:

Trong khi nền kinh tế EU tăng trưởng 3,5% vào năm 2022, tránh được suy thoái kỹ thuật thì các hoạt động công nghiệp chính của khu vực vẫn chịu thiệt hại do chi phí năng lượng cao. Sức hấp thụ kém của các ngành khiến nhu cầu thép giảm đáng kể vào năm 2022.

Theo số liệu của Hiệp hội thép Châu Âu (Eurofer), trong quý IV năm 2022, mức tiêu thụ thép của thị trường EU đã giảm xuống còn 29,6 triệu tấn (giảm 19,3% so với cùng quý năm trước), mức thấp thứ hai sau mức đáy của quý II năm 2020-thời điểm các nước EU thắt chặt

kiểm soát dịch bệnh COVID-19. Tính chung mức tiêu thụ thép năm 2022 giảm 7,2%.

Năm 2023, ngành thép EU sẽ tiếp tục chịu tác động của xung đột địa chính trị, các vấn đề khác liên quan đến chuỗi cung ứng và chính sách thắt chặt tiền tệ. Sau khi giảm 7,9% vào năm 2022, nhu cầu dự kiến sẽ giảm 0,4% vào năm 2023.

Vào năm 2024, nhu cầu dự kiến sẽ phục hồi nhưng triển vọng sẽ phụ thuộc nhiều vào diễn biến xung đột chính trị và khả năng phục hồi của các chuỗi cung ứng. Trong kịch bản lạc quan, nhu cầu dự kiến sẽ phục hồi 5,6% vào năm 2024.

2.2. Hoạt động phân phối trong nội địa

Lượng giao hàng nội địa trong thị trường EU giảm 15,2% trong quý cuối của năm 2022, dẫn đến mức giảm đáng kể 8% trong cả năm 2022.

Tuy nhiên điểm sáng là nhóm các ngành sử dụng thép chính phục hồi mạnh hơn dự kiến mức tăng 2,5% trong quý IV và 3,1% cả năm 2022 phần lớn nhờ vào sự phục hồi của ngành ô tô và ngành xây dựng (tăng lần lượt 3,3% và 4,8% trong năm 2022 so với năm 2021). Mặc dù theo chu kỳ kinh doanh thì lượng thép tiêu thụ sẽ tăng trở lại hơn một nhịp so với sự phục hồi của các ngành này, nhưng đây vẫn là tín hiệu cho thấy các nhà sản xuất phải tăng sản lượng hoặc các nhà nhập khẩu bổ sung nguồn hàng cho mình.

Lưu ý:

Khi đánh giá về triển vọng của thị trường, những người trong ngành và các cơ quan quản lý Nhà nước của EU thường quan tâm đến sức tiêu thụ, thể hiện qua 2 thông số sau:

+ Mức tiêu thụ thép biểu kiến (dự kiến) - thường được gọi là nhu cầu thép hoặc nguồn cung thị trường - là tổng số thép được cung cấp cho thị trường thép, bao gồm cả các sản phẩm thép đang được dự trữ thay vì tiêu thụ ngay lập tức bởi các ngành sử dụng thép

+ Lượng thép tiêu thụ thực tế - hay lượng thép sử dụng cuối cùng - là lượng thép thực sự được tiêu thụ bởi các ngành sử dụng thép trong quá trình sản xuất của họ.

Sự khác biệt giữa tiêu thụ thép thực tế và biểu kiến là sự thay đổi lượng thép tồn kho trong một thời kỳ nhất định.

2.3. Phân tích tình hình nhập khẩu sắt thép vào EU

Quan ngại về tình trạng dư thừa thép đã khiến nhập khẩu thép vào EU cũng giảm trong quý I/2022 (giảm 32,5%), dẫn đến mức giảm chung là 6,6% trong năm 2022 so với năm 2021.

Tuy nhiên, thị phần hàng nhập khẩu vẫn ở mức cao đáng kể trong lịch sử, kể cả vào cuối năm 2022 (chiếm 23,5% tổng tiêu dùng biểu kiến).

Bước sang năm 2023, nhập khẩu thép vào EU tiếp tục chậm lại trong quý I, dẫn đến nhiều phần hạn ngạch nhập khẩu đã được cấp cho các nước đối tác vẫn chưa được sử dụng.

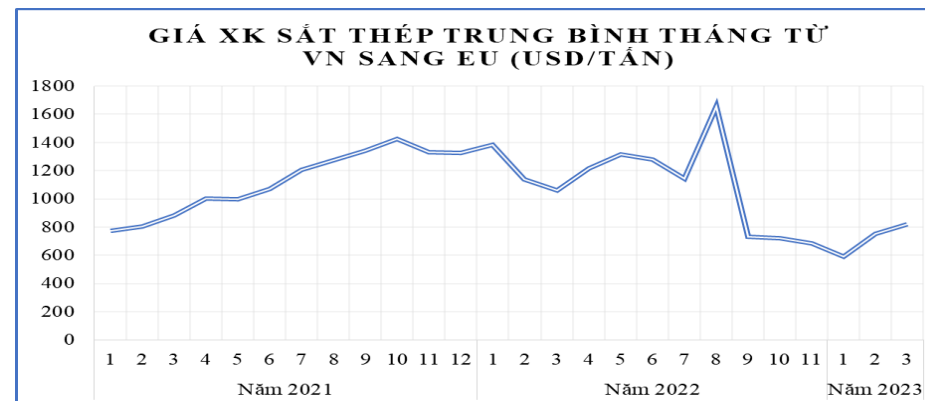
Trong phân khúc thép tráng phủ, nhu cầu cao được ghi nhận đối với thép tấm từ Ấn Độ (97% loại 4A), Hàn Quốc (93% loại 4A và 68% loại 4B) và Trung Quốc (88% loại 4B).

Nhập khẩu thép cuộn cán nóng (HRC) nhìn chung yếu trong quý I/2023. Chỉ có Hàn Quốc sử dụng 82% khối lượng HRC được miễn thuế trong phạm vi hạn ngạch. Mức độ sử dụng hạn ngạch của các nhà xuất khẩu thép Ấn Độ là 30%. Ngược lại, Vương quốc Anh và Thổ Nhĩ Kỳ hầu như chưa sử dụng hạn ngạch của họ khi xuất khẩu sang EU.

Hạn ngạch nhập khẩu thanh cốt thép chỉ được sử dụng trong khoảng 24-66% (tùy theo nước xuất xứ).

3. Một số thông tin khác

Biểu đồ 1: Giá xuất khẩu sắt thép trung bình tháng từ Việt Nam sang EU (các tháng năm 2021-2023)



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê Hải quan

Bảng 1: So sánh biến động về lượng, giá xuất khẩu trung bình sắt thép của Việt Nam sang EU và ra thế giới trong quý I/2023 so với quý I/2022

| Tên thị trường | Lượng XK quý I/2023 (tấn) | Giá trung bình I/2023 (USD/tấn) | Trị giá XK I/2023 (USD) | Lượng XK I/2023 so I/2022 (%) | Giá XK I/2023 so I/2022 (%) | Trị giá XK I/2023 so I/2022 (%) |
|-------------------------------------|---------------------------|---------------------------------|-------------------------|-------------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
| Tổng XK sắt thép của VN ra thế giới | 2,299,688 | 748.06 | 1,720,306,330 | 1.07 | -25.99 | -25.19 |
| XK sang EU 27 | 440,007 | 731.2 | 321,732,796 | 0.12 | -36.87 | -36.79 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Các xu hướng thị trường hiện nay cho thấy: một mặt các nhà máy thép của EU buộc phải tăng nguồn cung do không đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng và nhu cầu không được đáp ứng đã đẩy giá HRC tại EU lên 900EUR/tấn. Mặt khác, các doanh nghiệp cũng lo ngại nguy cơ tồn kho thép tăng nếu lực cầu yếu trong những tháng tới. Quan ngại này có thể khiến EU chỉ nhập khẩu thép cầm chừng, giá thép nhập khẩu giảm trong ngắn hạn nhưng sau đó chênh lệch cung cầu sẽ khiến giá tăng lên trong suốt thời gian các nhà máy thép EU chưa kịp khôi phục công suất trong khi các biện pháp phòng vệ thương mại được áp đặt khiến các nhà xuất khẩu thép nước ngoài phải rút lui khỏi thị trường này.

Hơn nữa, chính sách mới về phòng vệ thương mại của EU cho phép Ủy ban có thể theo dõi và tiến hành các cuộc điều tra để áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại ngay cả khi chưa có đơn yêu cầu điều tra của đại diện ngành.

Mới đây Ủy ban Châu Âu đã gia hạn các biện pháp chống bán phá giá đối với việc nhập khẩu phụ kiện hàn đầu ống và ống thép không gỉ ('SSTPF') từ Trung Quốc và Đài Loan (TQ) thêm 5 năm nữa. Đây là kết quả của cuộc điều tra xem xét lại thời hạn cho thấy rằng việc bán

phá giá sẽ tiếp tục và gây tổn thất cho ngành công nghiệp của EU nếu các biện pháp phòng vệ thương mại hết hiệu lực.

Việc gia hạn này diễn ra sau khi Ủy ban gia hạn các biện pháp phòng vệ thương mại, vào ngày 3 tháng 3 năm 2023, đối với các phụ kiện từ Malaysia. Lý do bởi cuộc điều tra chống gian lận đã kết luận rằng các nhà sản xuất Trung Quốc đang sử dụng các hoạt động lắp ráp ở Malaysia để trốn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại mà EU áp dụng với sản phẩm của họ. Các biện pháp phòng vệ thương mại này được Ủy ban châu Âu cho là cần thiết để bảo vệ các nhà sản xuất phụ kiện thép không gỉ của EU (sử dụng trong các ngành công nghiệp bao gồm hóa dầu, chế biến đồ uống/thực phẩm và xây dựng) khỏi các hoạt động thương mại không công bằng và nhờ đó đảm bảo hơn 500 việc làm ở EU.

Các mức thuế chống bán phá giá mở rộng nằm trong khoảng từ 5,1% đến 12,1% đối với sản phẩm từ Đài Loan và từ 30,7% đến 64,9% đối với sản phẩm từ Trung Quốc. Thuế suất mở rộng đối với hàng nhập khẩu từ Malaysia là 64,9%, nhưng hai nhà sản xuất chính hăng của Malaysia được miễn trừ khỏi các biện pháp này.

Việc gia hạn các biện pháp đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan (TQ) được Ủy ban cho là cần thiết để tiếp tục đảm bảo cạnh tranh công bằng giữa sản phẩm nhập khẩu và sản phẩm do EU sản xuất, trong khi mức thuế áp với sản phẩm từ Malaysia là cần thiết để đảm bảo tính hiệu quả của các biện pháp này trước những các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

4. Một số lưu ý về xu hướng điều tra PVTM với sản phẩm thép

Một số điểm đáng lưu ý trong xu hướng điều tra PVTM với sản phẩm thép trên thế giới nói chung và sản phẩm thép xuất khẩu của Việt Nam nói riêng như sau:

- (i) Tăng nhanh về số lượng vụ việc điều tra: tính riêng trong năm 2022, đã có tổng số 09 vụ việc PVTM với thép xuất khẩu của Việt Nam (toàn bộ là vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế);
- (ii) Phạm vi sản phẩm bị ảnh hưởng ngày càng đa dạng: các sản phẩm bị điều tra, áp dụng biện pháp PVTM tương đối đa dạng và ngày càng mở rộng, không chỉ giới hạn ở các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn, mà còn mở rộng với những sản phẩm có giá trị và

lượng xuất khẩu trung bình và nhỏ như: mặc áo thép, thép chịu lực không gỉ, đinh thép, ống thép dẫn dầu, ống thép các-bon, thép mạ kẽm, dây thép,...

(iii) Thị trường điều tra, áp dụng biện pháp ngày càng mở rộng: hiện nay, hầu hết các thị trường xuất khẩu truyền thống lớn như các nước ASEAN và các thị trường xuất khẩu mới như EU, Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Mê-xi-cô,... đều đã áp dụng hoặc khởi xướng điều tra các biện pháp PVTM đối với thép của Việt Nam.

(iv) Các vụ việc có xu hướng điều tra khắt khe hơn: các nước đang có xu hướng thắt chặt, đưa ra các yêu cầu cao hơn đối với chính phủ, doanh nghiệp bị điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM. Điều này thể hiện thông qua việc yêu cầu các bên tuân thủ chặt chẽ về mặt thời gian trả lời câu hỏi; yêu cầu bổ sung thêm rất nhiều tài liệu, thông tin, dữ liệu trong khi thời gian trả lời bị hạn chế, việc xin gia hạn gặp nhiều khó khăn, rào cản ngôn ngữ. Đặc biệt, một số nước đã thay đổi tiền lệ trong việc xác định xuất xứ của sản phẩm để tiến hành điều tra và kết luận về xuất xứ đối với sản phẩm thép xuất khẩu từ Việt Nam.

(v) Mức thuế PVTM có thể bị đẩy lên cao do một số nước chưa công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường đầy đủ nên sử dụng chi phí của một nước thứ ba có sự phát triển kinh tế tương đương với Việt Nam làm giá trị thay thế trong các vụ việc điều tra chống bán phá giá, thay vì sử dụng dữ liệu do ta cung cấp.

5. Khuyến nghị

Để tiếp tục xử lý, ứng phó hiệu quả các vụ việc PVTM trong thời gian tới, cần có sự tham gia tích cực và sự phối hợp chặt chẽ của cả Chính phủ và doanh nghiệp, trong đó Hiệp hội đóng vai trò đặc biệt quan

trọng, là cầu nối giữa Chính phủ và doanh nghiệp. Một số khuyến nghị với Hiệp hội và các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu thép như sau:

(i) Nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm thép: Trong bối cảnh các nước có xu hướng áp dụng các quy định chặt chẽ hơn trong việc xác định xuất xứ thép để áp dụng biện pháp bảo hộ, đặc biệt là ngăn chặn các hành vi lẩn tránh thuế PVTM thì giải pháp lâu dài, hữu hiệu nhất là nâng cao hàm lượng giá trị gia tăng của chuỗi sản xuất thép trong nước. Việc nâng cao giá trị gia tăng cần được thực hiện theo cả chiều rộng và chiều sâu, như tăng năng lực khai thác, sản xuất phôi thép, thép cán nóng, đồng thời hướng tới sản xuất các loại thép kỹ thuật cao,... Chỉ với định hướng này thì ngành thép mới có thể phát triển bền vững, giảm thiểu được nguy cơ bị điều tra, áp dụng các biện pháp chống lẩn tránh của các nước nhập khẩu.

(ii) Thận trọng trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất, xuất khẩu thép: Trong bối cảnh dư thừa công suất toàn cầu, thép đã trở thành đối tượng thường xuyên của các biện pháp PVTM. Nguy hiểm hơn, biện pháp PVTM của một nước lớn rất dễ gây ra hiệu ứng “đô-mi-nô” dẫn tới việc điều tra, áp dụng biện pháp PVTM ở nhiều quốc gia khác. Do đó, các doanh nghiệp cần theo dõi sát chính sách, diễn biến thị trường của nước nhập khẩu, thận trọng trong việc tăng công suất, tránh đầu tư ồ ạt hay phụ thuộc quá mức vào xuất khẩu. Đồng thời, cần đa dạng hóa thị trường, tránh phụ thuộc vào một thị trường xuất khẩu duy nhất.

(iii) Hoàn thiện hệ thống truy xuất nguồn gốc, hệ thống sổ sách kế toán để phục vụ công tác điều tra PVTM (khi xảy ra) và phục vụ lưu trữ chứng từ để hưởng cơ chế tự xác nhận không bị áp thuế chống lẩn tránh (thời hạn lưu trữ theo quy định của Hoa Kỳ là 5 năm).

(iv) Hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra nước ngoài, Bộ Công Thương (Cục PVTM) trong suốt thời gian diễn ra vụ việc để đạt hiệu quả kháng kiện tốt nhất. Lưu ý thời hạn do cơ quan điều tra đặt ra, theo dõi sát ngay cả khi đã thuê luật sư.

(v) Tuyệt đối không tham gia, tiếp tay cho các hành vi gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp: thực tiễn cho thấy, nếu phát hiện các hành vi này, nước nhập khẩu sẽ áp dụng chế tài trừng phạt rất nặng, trong nhiều trường hợp doanh nghiệp sẽ mất toàn bộ thị trường xuất khẩu liên quan. Nếu phát hiện các dấu hiệu vi phạm, doanh nghiệp cần chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng để điều tra, ngăn chặn, tránh để hành vi của một vài doanh nghiệp làm ảnh hưởng tới các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chân chính./.